

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN BÌNH THỦY Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 174/2024/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thúy Nguyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Thành

Bà Nguyễn Ngọc Diễm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa:*
Bà Tạ Bá Nhị – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1020/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á.

Địa chỉ: Số D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Huy H - văn bản ủy quyền ngày 08/4/2024. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số A tổ I, khu vực Bình Phó A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á trình bày:

Ngày 08/7/2020, ông Nguyễn Quốc T có ký với Ngân hàng TMCP Á (gọi tắt là A) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Quốc T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, số thẻ 4220190023790, cấp ngày 08/7/2020, loại thẻ Visa Platinum, có hiệu lực tháng 7/2023, với hình thức bảo đảm là tín chấp. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn Quốc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, căn cứ thảo luận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì: Ngày 18/11/2022, A chuyển khoản thẻ số 4220190023790 sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ thẻ chưa thanh toán. Ngày 01/02/2024, A ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng.

Tính đến ngày 30/9/2024, ông Nguyễn Quốc T còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 52.434.657 đồng
- Lãi quá hạn: 34.981.152 đồng

Tổng cộng: 87.415.809 đồng (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn tám trăm lẻ chín đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Quốc T, yêu cầu thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A đã ký.

Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Quốc T phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Á với tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 là: 87.415.809 đồng (Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn tám trăm lẻ chín đồng).

Và lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A kể từ ngày 30/9/2024 đến ngày trả dứt nợ.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, cũng như qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nên căn cứ vào các quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên chiếu theo khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về nợ gốc và lãi suất

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 08/7/2020, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 50.000.000 với ông Nguyễn Quốc T (năm mươi triệu đồng).

Căn cứ Bản sao kê hoạt động của khách hàng vay thì ông Nguyễn Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có bất cứ ý kiến gì, do đó xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng tín dụng do bị đơn đã ký kết với nguyên đơn ngân hàng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Như vậy ông Nguyễn Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận nên nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2024) là 87.415.809 đồng, (trong đó, gốc: 52.434.657 đồng, lãi quá hạn: 34.981.152 đồng), là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 157; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Á tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2024) là 87.415.809 đồng (tám mươi bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn tám trăm lẻ chín đồng), trong đó, nợ gốc: 52.434.657 đồng, lãi quá hạn: 34.981.152 đồng. Và lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 08/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Án phí dân sự sơ thẩm là 4.370.790 (bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn bảy trăm chín mươi đồng) bị đơn phải chịu. Nguyên đơn ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.863.419 (một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm mười chín đồng) theo biên lai thu số 0002790 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THA Q. Bình Thủy;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thúy Nguyên